BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VIỆT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39./QĐ-UBND	*Tân Việt, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021 đã được HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 2 khóa XXII

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VIỆT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số ..../NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Việt kỳ họp thứ 2 khóa XXII về việc phê duyệt quyết toán ngân sách xã năm 2021;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Tân Việt (theo các mẫu biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính – kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- Lưu: VT,...

Chủ tịch

Nguyễn Trọng Long

Scanned with CamScanner

Tỉnh Hải Dương
Huyện Thanh Hà
Xã Tân Việt

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	**17.678.994,523**	**TỔNG SỐ CHI**	**17.678.994,523**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.022.503	I. Chi đầu tư phát triển	9.745.680,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (I)	271.366,084	II. Chi thường xuyên	7.807.777,479
III. Thu bổ sung	15.024.276,0	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	125.537,044
Bổ sung cân đối	4.863.345	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
Bổ sung có mục tiêu	10.160.931,00		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	360.849,439		
Kết dư ngân sách			**0**

Scanned with CamScanner

Tỉnh Hải Dương
Huyện Thanh Hà
Xã Tân Việt

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**20.188.945**	**20.188.945**	**17.678.995**	**17.678.995**	**88**	**88**
I	**Các khoản thu 100%**	**118.000**	**118.000**	**2.022.503**	**2.022.503**	**1.714**	**1.714**
	Phí, lệ phí	18.000	18.000	47.664	47.664	3	3
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	80.000	80.000	1.888.963	1.888.963	2.361	2.361
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			4.000	4.000		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			73.428	73.428		
	Thu khác	20.000	20.000	8.448	8.448	42	42
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**15.207.600**	**15.207.600**	**271.366**	**271.366**	**2**	**2**
1	Các khoản thu phân chia	119.600	119.600	161.231	161.231	135	135
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.600	12.600	13.428	13.428	107	107
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000	7.000	8.450	8.450	121	121
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000	100.000	139.353	139.353	139	139
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	15.088.000	15.088.000	110.135	110.135	1	1
	Thuế Giá trị gia tăng	58.000	58.000	73.591	73.591	127	127
	Thuế Thu nhập cá nhân	30.000	30.000	36.544	36.544	122	122
	Thu tiền sử dụng đất	15.000.000	15.000.000			0	0
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**			**360.849**	**360.849**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.863.345**	**4.863.345**	**15.024.276**	**15.024.276**	**309**	**309**
	- Thu bổ sung cân đối	4.863.345	4.863.345	4.863.345	4.863.345	100	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu			10.160.931	10.160.931		

Scanned with CamScanner

Tỉnh Hải Dương
Huyện Thanh Hà
Xã Tân Việt

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**22.188.945**	**15.000.000**	**7.188.945**	**17.678.994,523**	**9.745.680,000**	**7.933.314,523**	**80**	**65**	**110**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	4.500.000	3.500.000	1.000.000	3.050.022	2.050.022	1.000.000	1	1	1
2	Chi công tác dân quân tự vệ, ANTT	352.724		352.724	270.486,98		270.486,98	77		77
3	Chi y tế	0			0					
4	Chi văn hóa, thông tin	1.531.000	1.500.000	31.000	30.628		30.628	2		99
5	Chi phát thanh, truyền thanh	61.866		61.866	55.552		55.552	90		90
6	Chi thể dục thể thao	1.040.000	1.000.000	40.000	0		0	0		0
7	Chi bảo vệ môi trường	53.000		53.000	0			0		0
8	Chi các hoạt động kinh tế	8.535.000	6.500.000	2.035.000	9.781.722	7.695.658	2.086.064	115	118	103
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.777.727	2.500.000	3.277.727	4.084.441,400		4.084.441,4	71		125
10	Chi cho công tác xã hội	257.628		257.628	280.605		280.605	109		109
11	Chi khác	0			0					
12	Dự phòng ngân sách	80.000		80.000	0			0		0
13	Chi chuyển nguồn sang năm 2020				125.537,044		125.537,044			

Scanned with CamScanner

Huyện Thanh Hà
Xã Tân Việt

Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
					Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Nguồn đóng góp				Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**74.350,157**		**13.588,732**	**9.745,680**	**6.322,307**	**6.806,346**	
1. Công trình chuyển tiếp		**52.522,798**			**6.322,307**	**6.322,307**	**946,307**	
Đường liên xã "Cẩm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cẩm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ1	2020	14.957,20			93,645	93,645		
Đường liên xã "Cẩm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cẩm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ2	2020-2021	14.920,98			3.282,355	3.282,355		
Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc -Cẩm Chế đoạn từ cống Hửi - chợ Tân Việt (đoạn 1-gđ1)	2020	14.958,74						
Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc -Cẩm Chế đoạn từ cống Hửi - chợ Tân Việt (đoạn 2-gđ1)	2020-2021	12.241,31		3.672,39	2.000,000	2.000,000		
CT Nhà lớp học 2T12P trường THCS Tân Việt	2019-2020	7.612,112			445,991	445,991	445,991	
CT Nhà đa năng trường Tiểu học Tân Việt	2020	2.789,657			500,316	500,316	500,316	
2. Công trình khởi công mới		**21.827,359**		**13.588,732**	**3.423,373**	**-**	**5.860,039**	
Đường liên xã "Cẩm Chế-Tân Việt-Quyết Thắng (đoạn từ đường huyện Hồng Lạc-Cẩm Chế đến sông Hương) dài 2,285km,GĐ3	2021-2022	14.980,162		6.813,707	2.319,658		4.756,324	
Nhà hiệu bộ, lớp học, sân và rãnh thoát nước trường Mầm non trung tâm xã	2021	6847,197		6775,025	1103,715		1103,715	

Scanned with CamScanner

Tỉnh Hải Dương
Huyện Thanh Hà
Xã Tân Việt

Biểu số 120/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**183.483.600**	**183.483.600**	**0**	**183.483.600**	**183.483.600**	**0**
Quỹ tiền điện hộ nghèo	57.283.600	57.283.600	0	57.283.600	57.283.600	0
Trợ cấp huy hiệu Đảng và quà lễ tết cho Đảng viên có huy hiệu Đảng	93.700.000	93.700.000	0	93.700.000	93.700.000	0
Kinh phí công đoàn cơ sở	5.500.000	5.500.000	0	5.500.000	5.500.000	0
Hỗ trợ khác của cấp trên	27.000.000	27.000.000	0	27.000.000	27.000.000	0

Scanned with CamScanner